

Số: 46 /KH-UBND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2019

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn đến năm 2020; Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 27/02/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 tỉnh Lạng Sơn; Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2019, UBND tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU CHUNG, MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực nông thôn; từng bước nâng cao kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn phù hợp; có cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị; xây dựng xã hội nông thôn dân chủ, bình đẳng, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; quốc phòng và an ninh, trật tự được giữ vững. Năm 2019, phấn đấu xây dựng 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn NÔNG THÔN MỚI toàn tỉnh lên 60 xã; bình quân 01 xã trên địa bàn tỉnh đạt từ 11 – 11,5 tiêu chí, cụ thể như sau:

- Số xã đạt 19 tiêu chí có 60/207 xã, chiếm 28,99%;
- Số xã đạt 15-18 tiêu chí có 02/207 xã, chiếm 0,97%;
- Số xã đạt 10-14 tiêu chí có 35/207 xã, chiếm 16,91%;
- Số xã đạt từ 5-9 tiêu chí có 110/207 xã, chiếm 53,14%.

Đối với 05 xã điểm đặc biệt khó khăn phấn đấu đạt bình quân 14 tiêu chí/xã; 20 xã biên giới phấn đấu đạt bình quân 9,5-10 tiêu chí/xã. Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới các huyện tiếp tục chỉ đạo các xã điểm đặc biệt khó khăn (do huyện lựa chọn) xây dựng kế hoạch phấn đấu đến hết năm 2020 đạt từ 10 tiêu chí trở lên; chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn xây dựng thực hiện Bộ tiêu chí Nông thôn mới nâng cao phấn đấu hết năm bình quân tiêu chí 01 xã đã đạt chuẩn đạt từ 5 -

5,5 tiêu chí (theo Bộ tiêu chí nâng cao); mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới lựa chọn và chỉ đạo xây dựng thành công ít nhất từ 1-2 "khu dân cư kiểu mẫu".

2. Chỉ tiêu cụ thể:

- Tiêu chí số 1 về Quy hoạch: Tiếp tục chỉ đạo các xã thường xuyên rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 và hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan; điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển sản xuất trong đồ án quy hoạch xã nông thôn mới gắn với tái cơ cấu nông nghiệp.

- Tiêu chí số 2 về Giao thông: Năm 2019, thực hiện xây dựng được 350km đường GTNT các loại, nâng tỷ lệ cứng hóa đường đến trung tâm xã trên địa bàn toàn tỉnh lên đạt 79%. Năm 2019, phần đầu có thêm 12 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí lên 61/207 xã đạt chuẩn về tiêu chí giao thông, chiếm tỷ lệ 29,5%.

- Tiêu chí số 3 về Thủy lợi: Tập trung ưu tiên đầu tư sửa chữa, nâng cấp, kiên cố hóa, kiên cố khoảng 60km kênh mương, 50 công trình thủy lợi các loại; đảm bảo diện tích đất nông nghiệp được tưới tiêu chủ động từ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh đạt 33.500 ha. Năm 2019 phần đầu có thêm 09 xã đạt chuẩn tiêu chí; nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí Thủy lợi toàn tỉnh lên 160/207 chiếm tỷ lệ 77,3%.

- Tiêu chí số 4 về Điện: Tiếp tục hoàn thiện và phát triển đồng bộ hệ thống lưới điện đảm bảo phục vụ sản xuất và đời sống của người dân khu vực nông thôn. Năm 2019, phần đầu có thêm 11 xã đạt chuẩn tiêu chí điện, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 125/207 xã, chiếm tỷ lệ 60,4%.

- Tiêu chí số 5 về Trường học: Thực hiện có hiệu quả Đề án Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn Quốc gia cho trường học thuộc các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020. Năm 2019, thực hiện công nhận mới 15 trường đạt chuẩn quốc gia; phần đầu có thêm 14 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 64/207 xã, chiếm tỷ lệ 30,9%.

- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở cơ sở; hoàn thiện hệ thống Trung tâm văn hóa - thể thao xã, Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn, bản. Năm 2019, phần đầu hoàn thành 14 xã đạt chuẩn về cơ sở vật chất văn hóa, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí lên 66/207 xã, chiếm tỷ lệ 31,9%.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: Từng bước hoàn thiện hệ thống chợ và cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn theo quy hoạch, phù hợp điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân. Năm 2019, phần đầu có thêm 11 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn về tiêu chí lên 175/207 xã, chiếm tỷ lệ 84,5%.

- Tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông: Tăng cường cơ sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông cơ sở; thực hiện đầu tư hệ thống đài truyền thanh xã tại 27 xã trong năm 2019; hoàn thành tiêu chí Thông tin và Truyền thông tại 12 xã phần đầu đạt chuẩn năm 2019 và các xã đã đạt chuẩn giai đoạn 2014 -

2016, các xã biên giới và xã đặc biệt khó khăn. Nâng tổng số xã có hệ thống đài truyền thanh xã lên 90/207 xã, chiếm tỷ lệ 43,4%, trong đó xã đạt chuẩn tiêu chí là 68/207 xã chiếm tỷ lệ 32,9%.

- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: Năm 2019 phấn đấu toàn tỉnh có thêm 22 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí toàn tỉnh lên 128/207 xã, chiếm tỷ lệ 61,8%.

- Tiêu chí số 10 về thu nhập: Tiếp tục quan tâm chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở khu vực nông thôn phù hợp; ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất theo hướng phát triển cây, con thể mạnh, chủ lực gắn với thực hiện Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Phấn đấu năm 2019, thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt 25 triệu đồng/người; toàn tỉnh có thêm 12 xã đạt chuẩn về tiêu chí thu nhập, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí toàn tỉnh lên 70/207 xã, chiếm tỷ lệ 33,8%.

- Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo: Năm 2019, toàn tỉnh giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 3% trở lên (riêng huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%); có thêm 13 xã đạt chuẩn về tiêu chí hộ nghèo, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí toàn tỉnh lên 77/207 xã, chiếm tỷ lệ 37,2%.

- Tiêu chí số 12 về Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: Tiếp tục quan tâm công tác tư vấn học nghề và việc làm; phát triển chương trình đào tạo; xây dựng các mô hình đào tạo nghề có hiệu quả cho lao động nông thôn. Phấn đấu năm 2019, tạo việc làm cho khoảng 1.000 lao động nông thôn; dạy nghề cho 5.000 người là lao động nông thôn. Duy trì tốt 207/207 xã đạt chuẩn tiêu chí.

- Tiêu chí số 13 về Hình thức tổ chức sản xuất: Tiếp tục củng cố và nâng cao hoạt động của Hợp tác xã theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Năm 2019 thực hiện hoàn thành 9 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí trên địa bàn tỉnh lên 99/207 xã, chiếm tỷ lệ 47,8%;

- Tiêu chí số 14 về Giáo dục và Đào tạo: Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo các cấp; nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo khu vực nông thôn lên 47,5%. Phấn đấu năm 2019 có thêm 6 xã đạt chuẩn về tiêu chí, nâng tổng số xã đạt chuẩn tiêu chí toàn tỉnh lên 193/207 xã, chiếm tỷ lệ 93,2%.

- Tiêu chí số 15 về Y tế: Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới; từng bước thực hiện đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới. Năm 2019, phấn đấu có thêm 26 xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế xã, nâng tổng số toàn tỉnh đạt tiêu chí lên 133/207 xã đạt tỷ lệ 64,2%.

- Tiêu chí số 16 về Văn hóa: Tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, từng bước đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của người dân khu vực nông thôn; tổ chức triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Năm 2019, phấn đấu có thêm 13 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí văn hóa toàn tỉnh là 103/207, chiếm tỷ lệ 49,8%.

- Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm: Thực hiện tốt công

tác tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; nâng cao nhận thức của người dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Phần đầu năm 2019 có thêm 14 xã đạt chuẩn tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí toàn tỉnh lên là 65/207 xã, chiếm tỷ lệ là 31,4%.

- Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: Thực hiện bồi dưỡng cho 2.079 lượt cán bộ, công chức cấp xã để từng bước đạt chuẩn đội ngũ cán bộ xã theo quy định; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; năm 2019 hoàn thành thêm 16 xã đạt tiêu chí, nâng tổng số xã đạt tiêu chí toàn tỉnh là 71/207 xã, chiếm tỷ lệ 34,3%.

- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh: Đẩy mạnh thực hiện phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp với thế trận an ninh nhân dân. Năm 2019 phần đầu có thêm 8 xã đạt chuẩn, nâng tổng số xã đạt tiêu chí toàn tỉnh lên là 194/207 xã chiếm tỷ lệ 93,7%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh theo hướng chuyển mạnh nhiệm vụ trực tiếp chỉ đạo các nội dung cụ thể của Chương trình cho Ban chỉ đạo cấp huyện và cơ sở chủ động triển khai thực hiện nhằm phát huy có hiệu quả vai trò chủ động, sáng tạo của cấp cơ sở, cộng đồng dân cư và người dân trong thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quyết tâm chính trị của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức thực hiện Chương trình; công tác chỉ đạo triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới phải được chỉ đạo đồng bộ, toàn diện đối với tất cả các xã trên địa bàn tỉnh (207/207 xã), đồng thời tập trung ưu tiên chỉ đạo các xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới, các xã đặc biệt khó khăn và các xã biên giới theo Nghị quyết số 16-NQ/TW của Bộ Chính trị. Thường xuyên thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo các cấp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho cơ quan, đơn vị, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh phụ trách địa bàn, phụ trách các xã điểm, các xã đặc biệt khó khăn theo tinh thần chỉ đạo chung của tỉnh; Ban Chỉ đạo tỉnh, các Sở, Ban, ngành tập trung vào công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan giúp việc thực hiện Chương trình, nhất là vai trò, điều phối của Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới các cấp trong thực hiện nhiệm vụ điều phối, kết nối, xuyên chuỗi các hoạt động về xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cơ sở; kết nối hoạt động kiểm tra, hướng dẫn của các thành viên Ban chỉ đạo để nâng cao hiệu quả công tác.

2. Công tác tuyên truyền

Tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền theo hướng thiết thực, cụ thể; vận động nhân dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, đổi mới tư duy, phương thức sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, thay đổi nếp sống, phong tục lạc hậu, xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp, bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực nông thôn, trong đó chú trọng tuyên truyền

nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm hay trong xây dựng nông thôn mới đã được tổng kết, quan tâm chỉ đạo xây dựng các mô hình cụ thể trong xây dựng nông thôn mới, mang tính trực quan để làm hình mẫu trong công tác tuyên truyền, vận động; tiếp tục nâng cao hiệu quả thực hiện Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” từ cấp tỉnh đến cơ sở nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận xã hội cao trong triển khai thực hiện Chương trình. Tổ chức các đoàn tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới giữa các xã trên địa bàn tỉnh và tham quan, học tập tại các địa phương điển hình trong nước và ngoài nước về xây dựng nông thôn mới theo yêu cầu, nhiệm vụ.

Các cơ quan truyền thông của tỉnh tăng cường tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, của tỉnh về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay trong thực hiện xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Công tác đào tạo, tập huấn

Tiếp tục thực hiện đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp theo Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2016-2020 được phê duyệt tại Quyết định số 4072/QĐ-BNN-VPĐP ngày 05/10/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tập trung lựa chọn những chuyên đề thiết thực, cụ thể, có biên tập, điều chỉnh phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh để triển khai thực hiện, đi sâu vào các nội dung như: Bồi dưỡng kiến thức về công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành; hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới tiêu chí nông thôn mới, Bộ tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020; kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới; phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn; kỹ năng tuyên truyền, vận động và huy động nguồn lực; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới; quy trình thủ tục lập hồ sơ công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới... Tiếp tục, tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu để nâng cao năng lực quản lý cho Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý các xã và các Ban Phát triển thôn về kiến thức quản lý đầu tư xây dựng; quy trình thủ tục đấu thầu; giám sát cộng đồng trong xây dựng nông thôn mới...

4. Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn

Tập trung huy động tối đa các nguồn lực và thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Các huyện, thành phố chủ động ưu tiên phân bổ nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn để thực hiện hỗ

trợ xây dựng nông thôn mới. Trong đó ưu tiên đầu tư cho 12 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 và các xã điểm đặc biệt khó khăn (của tỉnh, huyện lựa chọn) và 20 xã biên giới theo nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị; đối với các nhóm xã còn lại tiếp tục quan tâm ưu tiên đầu tư các công trình phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cộng đồng dân cư như thủy lợi, giao thông và các công trình phúc lợi xã hội; các công trình có thể huy động được sức dân và nguồn lực xã hội khác; việc huy động, đóng góp của người dân phải được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, bàn bạc dân chủ không gượng ép, quá sức dân; khuyến khích thực hiện giao công trình phù hợp cho người dân và cộng đồng dân cư trực tiếp thi công, đảm bảo phát huy tối đa nội lực của cộng đồng dân cư trong xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác sử dụng các công trình đã và được đầu tư xây dựng, chú trọng ưu tiên giao cho cộng đồng dân cư quản lý, giám sát và khai thác sử dụng đồng thời duy trì chế độ duy tu bảo dưỡng để đảm bảo hiệu quả sử dụng lâu dài.

5. Phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất

Các cấp, các ngành, Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020; chỉ đạo các xã chú trọng xây dựng và triển khai thực hiện các dự án thành phần về phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân một cách hiệu quả và bền vững; mỗi huyện, mỗi xã cần phải xác định được những sản phẩm, ngành nghề chủ lực, thế mạnh của mình, từ đó có giải pháp và lộ trình cụ thể để tập trung chỉ đạo thực hiện xây dựng các mô hình phát triển sản xuất bền vững, góp phần tạo sự chuyển biến trong tư duy và cách thức tổ chức sản xuất của người dân khu vực nông thôn; khuyến khích hình thành, nhân rộng các mô hình liên kết kinh tế, hợp tác xã nông nghiệp, phát triển các vùng chuyên canh, sản xuất hàng hóa gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật cao vào sản xuất hình thành chuỗi giá trị phù hợp.

Năm 2019 tiếp tục sử dụng nguồn vốn sự nghiệp xây dựng nông thôn mới để hỗ trợ xây dựng mô hình phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất theo hướng xây dựng các mô hình phát triển cây, con chủ lực, thế mạnh các ngành, nghề truyền thống, đặc sản của địa phương theo quan điểm ưu tiên hỗ trợ trực tiếp các tổ chức sản xuất cụ thể hoặc một số mô hình sản xuất đang thực hiện có hiệu quả để mở rộng quy mô để dần hình thành mô hình kiểu mẫu về cách thức tổ chức sản xuất trong xây dựng nông thôn mới; chú trọng hỗ trợ các mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, sạch, an toàn theo hướng hữu cơ và thích ứng với biến đổi khí hậu; triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020 (Chương trình OCOP); đổi mới tổ chức sản xuất trong nông nghiệp và phát triển hợp tác xã, trong đó tập trung hỗ trợ phát triển các mô hình hợp tác xã liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm. Đối với nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ năm 2019, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động lựa chọn mô hình phù hợp theo định hướng chỉ đạo của tỉnh để thực hiện phân bổ nguồn vốn phù hợp với điều kiện thực tế của huyện theo hướng tập trung, không thực hiện hỗ trợ dàn trải, cào bằng;

Đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục quan tâm chỉ đạo nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả, chú trọng xây dựng các mô hình kiểu mẫu về phát triển sản xuất góp phần làm chuyển biến nhận thức và ý thức của người nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với các mô hình phát triển sản xuất cụ thể; thực hiện lồng ghép các Chương trình việc làm và dạy nghề, giảm nghèo bền vững để sớm hoàn thành các tiêu chí về kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất; tăng cường công tác dịch vụ nông nghiệp. Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, thu hút các doanh nghiệp đầu tư về khu vực nông thôn.

6. Chỉ đạo xây dựng Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, mô hình Khu dân cư kiểu mẫu và thực hiện Đề án hỗ trợ thôn bản đạt chuẩn nông thôn mới.

Ban Chỉ đạo các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Bộ tiêu chí nâng cao theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 về việc ban hành Bộ tiêu chí xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Tiếp tục hỗ trợ 02 xã điểm (xã Hoàng Đồng - thành phố Lạng Sơn và xã Chi Lăng - huyện Chi Lăng) xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020; Tiếp tục chỉ đạo các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới lựa chọn từ 1-2 thôn tiêu biểu để xây dựng mô hình "khu dân cư kiểu mẫu" nhằm tạo ra diện mạo mới rõ nét trong các khu dân cư về kinh tế, cảnh quan, môi trường; tuyên truyền, vận động nhân dân chỉnh trang nhà ở, xây dựng hàng rào xanh, trồng đường hoa, cây cảnh, vệ sinh môi trường trong khu dân cư được duy trì sạch sẽ. Đồng thời tiếp tục chỉ đạo duy trì hoàn thiện, nâng cao chất lượng các "khu dân cư kiểu mẫu" đã được tỉnh hỗ trợ thực hiện để làm mẫu hình trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện, phương pháp, cách làm trong xây dựng nông thôn mới.

Năm 2019, triển khai thực hiện đề án hỗ trợ các thôn trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Bộ tiêu chí thôn đạt chuẩn nông thôn mới để làm cơ sở rà soát đánh giá và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và yêu cầu chỉ đạo chung của tỉnh.

7. Văn hóa, môi trường và an toàn thực phẩm

Tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, tạo điều kiện để người dân nông thôn tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao lành mạnh, từng bước nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của người dân khu vực nông thôn; khuyến khích phát triển và nhân rộng các loại mô hình, Câu lạc bộ về phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của từng địa phương, dân tộc; quan tâm xây dựng các mô hình tự quản trong quản lý khai thác các thiết chế văn hoá ở cơ sở; nâng cao ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo tồn và phát huy các truyền thống văn hóa dân tộc gắn với thực hiện có hiệu quả Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng

nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Thực hiện có hiệu quả phong trào “Xây dựng môi trường nông thôn xanh, sạch, đẹp”, cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch 3 an toàn”; duy trì và nhân rộng các mô hình tổ, nhóm dân cư tự quản làm vệ sinh môi trường tại thôn, bản nhằm khắc phục, xử lý và cải thiện môi trường nông thôn; ưu tiên hỗ trợ thực hiện Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017-2020; tuyên truyền, vận động nhân dân và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện tốt các quy định về đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

8. Giáo dục, Y tế, thông tin truyền thông

Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; thực hiện có hiệu quả chủ trương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh các công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm tăng nhanh lực lượng lao động qua đào tạo đáp ứng yêu cầu của tiêu chí; thực hiện đầu tư xây dựng chuẩn quốc gia theo Đề án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia cho các trường học thuộc các xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017-2020. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân; thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế, dân số kế hoạch hóa gia đình, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi, nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sỹ xã; từng bước đầu tư nâng cấp và xây mới các trạm y tế xã đạt chuẩn (trong đó quan tâm 20 xã biên giới theo nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10/10/2017 của Bộ Chính trị).

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp đài truyền thanh cấp huyện, trạm truyền thanh cấp xã cho 24 xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2014 - 2016 và 12 xã phân đầu đạt chuẩn năm 2019, các xã biên giới và các xã đặc biệt khó khăn; nâng cao chất lượng hoạt động của công tác thông tin truyền thông từng bước đáp ứng được yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

9. Xây dựng hệ thống chính trị, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Tiếp tục nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; từng bước đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ xã đạt chuẩn theo quy định.

Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, nhất là các xã biên giới đảm bảo giữ vững chủ quyền quốc gia; Quan tâm tổ chức xây dựng, củng cố và nhân rộng các mô hình tự quản, tự bảo vệ về an ninh trật tự ở cộng đồng dân cư. Chủ động nắm bắt và dự báo tình hình, làm tốt công tác phòng ngừa tội phạm, đảm bảo an ninh trật tự nông thôn, đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn, an ninh, trật tự xã hội địa bàn nông thôn không để xảy ra các vụ việc kéo dài, hình thành các điểm nóng về an ninh, trật tự xã hội và tệ nạn xã hội.

III. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng nhu cầu các nguồn vốn để thực hiện chương trình nông thôn mới năm 2019 là 3.002,8 tỷ đồng, trong đó:

1. Vốn đầu tư trực tiếp cho Chương trình: 652,8 tỷ đồng chiếm 21,7%.
 - Vốn ngân sách Trung ương: 495,1 tỷ đồng chiếm 16,5%.
 - Vốn ngân sách địa phương: 157,7 tỷ đồng, chiếm 5,3%.
2. Vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác: 365 tỷ đồng, chiếm 12,2%.
3. Vốn huy động từ doanh nghiệp, HTX và các tổ chức kinh tế: 45 tỷ đồng, chiếm 1,5%.
4. Vốn tín dụng: 1.800 tỷ đồng chiếm 59,9%.
5. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư (tiền mặt, hiến đất, ngày công lao động quy ra tiền...): 135 tỷ đồng, chiếm 4,5%.
6. Huy động khác: 05 tỷ đồng, chiếm 0,2%.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện hiệu quả Chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực ngành phụ trách gắn với việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp có hiệu quả. Thực hiện các nội dung nhiệm vụ khác khi được phân công.

2. Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh

Chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu toàn diện các nội dung Chương trình xây dựng nông thôn mới cho Ban Chỉ đạo tỉnh để tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả; thực hiện kết nối các hoạt động về xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cơ sở; kịp thời phát hiện những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện để kiến nghị với tỉnh; kết nối hoạt động kiểm tra, hướng dẫn của các Sở, ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị các nội dung Chương trình cho các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Ban Chỉ đạo tỉnh theo yêu cầu. Trực tiếp thực hiện công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới; phối hợp với các sở, ngành liên quan, các tổ chức đoàn thể, các cơ quan truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch vốn, phân bổ và giám sát tình hình thực hiện vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, xây dựng kế hoạch, phân công cán bộ phụ trách theo dõi địa bàn, thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Chương trình; chủ động đề xuất xử lý, giải quyết

các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh, tổng hợp, xây dựng phương án phân bổ vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động khác để thực hiện Chương trình theo chức năng nhiệm vụ; tham mưu lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư trên địa bàn nông thôn để bảo đảm hoàn thành các mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2019 theo kế hoạch đã đề ra; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn UBND cấp huyện thực hiện cơ chế lồng ghép các nguồn lực thực hiện Chương trình.

- Tham mưu, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; rà soát và hướng dẫn bổ sung cơ chế, chính sách còn thiếu hoặc chưa phù hợp thuộc lĩnh vực ngành phụ trách.

4. Sở Tài chính

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổng hợp kinh phí chi sự nghiệp để đảm bảo hoạt động của Chương trình.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí vốn cho Chương trình trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chủ trì hướng dẫn về cơ chế tài chính, thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện Chương trình.

5. Các Sở, ban, ngành trực tiếp phụ trách các tiêu chí

- Chỉ đạo các huyện, thành phố triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung tiêu chí thuộc lĩnh vực ngành quản lý; hướng dẫn cơ sở thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra cơ sở, địa bàn được phân công phụ trách; chủ động giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các tiêu chí, nhiệm vụ, nội dung thành phần được phân công chủ trì; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện gửi Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh; hàng năm gửi báo cáo kế hoạch thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo tiêu chí phụ trách gửi Văn phòng điều phối tỉnh tổng hợp theo yêu cầu.

- Tham mưu, đề xuất bổ sung cơ chế, chính sách quản lý thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo chức năng nhiệm vụ được giao.

6. Các cơ quan tham gia thực hiện Chương trình

- Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm thường xuyên cập nhật, thông tin đầy đủ về hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh và

các tổ chức thành viên tích cực tham gia vào thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020” gắn với việc thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”, phong trào sản xuất kinh doanh giỏi...

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện; rà soát và điều phối kế hoạch xây dựng nông thôn mới các xã trên địa bàn để phù hợp; tập trung ưu tiên các nguồn lực để thực hiện Chương trình một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả trên địa bàn huyện; Quy hoạch và thúc đẩy phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung theo hướng liên kết phù hợp với định hướng tái cơ cấu ngành nông nghiệp của tỉnh.

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện và thẩm định các tiêu chí nông thôn mới và các tiêu chí nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 theo Quyết định số 933/QĐ-UBND ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn theo kế hoạch; quan tâm bố trí nguồn lực để đầu tư, hỗ trợ thực hiện bổ sung, hoàn thiện, nâng cao các chỉ tiêu, tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới và xây dựng "Khu dân cư kiểu mẫu" bảo đảm theo kế hoạch đã đề ra.

- Chỉ đạo, phân công các cơ quan chuyên môn cấp huyện trực tiếp hỗ trợ các xã để triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới theo lĩnh vực được phân công phụ trách; thực hiện chế độ giao ban giữa Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới cấp huyện với các xã xây dựng nông thôn mới định kỳ theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc, định kỳ, đột xuất tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn để chủ động xử lý, giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền thì báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh xem xét, giải quyết kịp thời.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

8. Ủy ban nhân dân cấp xã

Chủ động xác định các nội dung, nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2019 để xác định rõ lộ trình, tiến độ thực hiện từng chỉ tiêu, tiêu chí, tiêu chí nâng cao phần đầu hoàn thành theo kế hoạch đề ra. Đối với các xã điểm phần đầu đạt chuẩn năm 2019, các xã điểm đặc biệt khó khăn, các xã biên giới phải chủ động xây dựng kế hoạch và lộ trình cụ thể để thực hiện tiêu chí bảo đảm tiến độ theo yêu cầu.

- Phân công phân nhiệm cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Quản lý và Ban Phát triển các thôn để chỉ đạo thực hiện Chương trình với phương châm "Lấy thôn địa bàn, người dân là chủ thể" nhất là các tiêu chí liên quan trực tiếp đến người dân và cộng đồng dân cư; thực hiện chế độ giao ban hằng tuần, tháng, quý để kịp thời nắm bắt tình hình và kịp thời xử lý những khó khăn vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

- Phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội trong công tác tuyên truyền vận động người dân thực hiện chương trình; huy động các nguồn lực đóng góp, tham gia trực tiếp của người dân, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Căn cứ các nội dung kế hoạch các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 theo chức năng nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:

- BCĐ TW CTMTQG XDNTM;
- VPĐP TW CTMTQG XDNTM;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo TU;
- Các sở, ban, ngành, cơ quan thành viên BCĐ các CT MTQG tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Văn phòng ĐP CTXDNTM tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTN (VQK).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Ngọc Thương

Phụ lục:**Nội dung công việc, tiến độ thời gian, trách nhiệm thực hiện***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /02/2019 của UBND tỉnh)*

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
I	Kiến toàn bộ máy				
1	Kiến toàn, phân công các thành viên BCD, BQL xây dựng NTM các cấp	BCĐ tỉnh	BCĐ, BQL các cấp	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
II	Công tác lập kế hoạch và phân bổ vốn				
1	Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình năm 2019	UBND, BCD tỉnh	Sở KH&ĐT, NN&PTNT TC và VPĐP	BCĐ cấp huyện, xã	Quý I
2	Kiểm tra công tác phân bổ, giao vốn triển khai xây dựng NTM	BCĐ tỉnh	Thành viên BCD, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 3, 7
3	Xây dựng và lập kế hoạch nhu cầu vốn thực hiện Chương trình năm 2020	UBND, BCD tỉnh	Sở KH&ĐT, TC và VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 7, 11
III	Rà soát thực trạng theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2017-2020				
1	Thực hiện rà soát thực trạng theo bộ tiêu chí thực hiện giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn 207 xã của tỉnh	BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh, các Sở, ngành phụ trách tiêu chí	BCĐ cấp huyện, BCD, BQL cấp xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Tháng 6 và tháng 12
2	Rà soát thực trạng theo bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn các xã đã đạt chuẩn NTM tỉnh Lạng Sơn	BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh, các Sở, ngành phụ trách tiêu chí	BCĐ cấp huyện, BCD, BQL cấp xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Tháng 6 và tháng 12
IV	Công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện chương trình				
1	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chương trình tại các huyện, xã	UBND, BCD tỉnh	Các thành viên BCD tỉnh, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
V	Công tác tuyên truyền và đào tạo, tập huấn				
1	Xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng NTM năm 2019	BCĐ tỉnh	Sở Nội vụ, VPĐP tỉnh	Các đơn vị có liên quan.	Quý I
2	Xây dựng các tài liệu tuyên truyền NTM giai đoạn 2019-2020	BCĐ tỉnh	VPĐP tỉnh	Các Sở, ngành, BCĐ cấp huyện	Quý I
3	Thông tin, tuyên truyền về nông thôn mới năm 2019	BCĐ tỉnh	Các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể	Cấp ủy, chính quyền các cấp	Thường xuyên
4	Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cán bộ xây dựng NTM các cấp; các lớp tập huấn chuyên sâu; các lớp bồi dưỡng, tập huấn khác theo nhu cầu	BCĐ tỉnh	Văn phòng Điều phối tỉnh	BCĐ huyện; BCĐ, BQL xã	Tháng 3-7
5	Tổ chức các đoàn học tập kinh nghiệm xây dựng nông thôn mới	BCĐ tỉnh	VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Tháng 5, 7, 8, 9
6	Lựa chọn đối tượng tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về xây dựng NTM ở ngoài nước theo Chương trình hợp tác đã ký kết	BCĐ tỉnh	Sở Ngoại Vụ, Sở NN&PTN; VPĐP tỉnh	Các Sở, ngành, BCĐ cấp huyện	Căn cứ vào điều kiện thực tế
7	Tham gia tập huấn do các cơ quan Trung ương tổ chức	BCĐ tỉnh	Các cơ quan liên quan	Các cơ quan liên quan	Thường xuyên
VI	Công tác lập Quy hoạch, Đề án				
1	Rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch, Đề án	BCĐ tỉnh, Sở Xây dựng, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện BCĐ, BQL xã	Các sở, ngành liên quan	Thường xuyên
VII	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng				
1	Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng	UBND tỉnh, BCĐ tỉnh	Thành viên BCĐ, VPĐP tỉnh	BCĐ cấp huyện, xã	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
VIII	Hỗ trợ phát triển sản xuất và đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất				
1	Xây dựng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp	UBND tỉnh, BCD tỉnh,	UBND cấp huyện, Sở NN&PTNT, Văn phòng Điều phối,	Các sở, ngành liên quan; UBND, BCD các huyện	Quý II, III
2	Triển khai mô hình chỉ đạo điểm: Dự án trồng Na VietGap tại huyện Chi Lăng, Hữu Lũng	Sở NN&PTNT, VPĐP tỉnh	UBND 2 huyện: Hữu Lũng, Chi Lăng	Các Sở ngành, UBND các xã có liên quan	Quý I
3	Tiếp tục triển khai mô hình sản xuất rau an toàn gắn với tiêu thụ sản phẩm; dự án phát triển đàn lợn nái sinh sản tại các huyện Cao Lộc và Bình Gia và Thành phố Lạng Sơn	Sở NN&PTNT, VPĐP tỉnh	UBND huyện Cao Lộc, thành phố Lạng Sơn	Các Sở ngành, UBND các xã có liên quan	Quý I
4	Nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất có hiệu quả ở cấp huyện, thành phố	BCĐ tỉnh, Sở NN và PTNT, VPĐP tỉnh,	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện	Quý II, III, IV
IX	Xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và Khu dân cư kiểu mẫu				
1	Tiếp tục chỉ đạo xây dựng 02 xã điểm xây dựng xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2018-2020	BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh,	BCĐ cấp huyện, xã đạt chuẩn NTM	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Thường xuyên
2	Nhân rộng xây dựng Khu dân cư kiểu mẫu tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới	BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh,	BCĐ cấp huyện, xã đạt chuẩn NTM	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Quý I, II, III
3	Thực hiện đề án hỗ trợ các thôn trên địa bàn 18 xã đặc biệt khó khăn	BCĐ tỉnh, VPĐP tỉnh,	BCĐ cấp huyện, 18 xã đặc biệt khó khăn	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Quý I, II
X	Văn hóa, xã hội, môi trường				
1	Văn hóa, môi trường, an toàn thực phẩm	BCĐ tỉnh, các Sở: VH - TT&DL,	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp	Các Sở ngành, liên quan	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian
		TN&MT, NN và PTNT	huyện, xã		
2	Giảm nghèo, Lao động có việc làm thường xuyên và đào tạo nghề	BCĐ tỉnh, Sở LĐ-TB&XH	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Thường xuyên
3	Y tế, Giáo dục và đào tạo, thông tin truyền thông	BCĐ tỉnh, các Sở: Y tế, GD&ĐT, TT & TT	BCĐ, BQL xây dựng NTM cấp huyện, xã	Các Sở ngành, liên quan	Thường xuyên
XI	Xây dựng hệ thống chính trị- xã hội				
1	Xây dựng Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	BCĐ tỉnh, các Sở: Nội vụ, Tư pháp, LĐ TB&XH	BCĐ huyện BCĐ, BQL xã	Các phòng chuyên môn cấp huyện, TP	Thường xuyên
2	Giữ vững Quốc phòng và An ninh trật tự xã hội	BCĐ tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Công an tỉnh	BCĐ huyện BCĐ, BQL xã	Các Sở, ngành, đoàn thể liên quan	Thường xuyên
XII	Họp BCD, hội nghị sơ kết, tổng kết				
1	Họp Ban Chỉ đạo tỉnh	BCĐ tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, VPĐP tỉnh	Thành viên BCĐ và các đơn vị liên quan	Hàng quý
2	Hội nghị sơ kết 4 năm thực hiện xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020	BCĐ tỉnh	Sở NN&PTNT; Văn phòng UBND tỉnh, VPĐP tỉnh	Các cơ quan liên quan	Quý IV/2019
XIII	Chế độ thông tin, báo cáo				
1	Báo cáo kế hoạch, báo cáo tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình	BCĐ tỉnh	Sở, Ban, ngành, VPĐP, BCĐ cấp huyện, xã	Sở, Ban, ngành, VPĐP, BCĐ cấp huyện, xã	Định kỳ và đột xuất